

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240/KH-THPTAC

Đông Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra học kì 1, năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 2520/SGD&ĐT-GDTrH ngày 21/11/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam về Hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối học kì 1 năm học 2022-2023 cấp THPT. Kế hoạch số 2411/KH-SGD&ĐT ngày 04/11/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc tổ chức ra đề, sao in đề kiểm tra cuối kỳ năm học 2022-2023, Trường THPT Âu Cơ xây dựng kế hoạch chức kiểm tra học kì 1, năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. Yêu cầu

1. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được qui định từng môn học để đánh giá đúng năng lực học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh;
2. Kiểm tra học kỳ đảm bảo tính công bằng, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

II. Thời điểm kiểm tra

1. Từ ngày **20/12/2022** đến **31/12/2022**.
2. Có lịch kiểm tra cụ thể kèm theo.

III. Hình thức đề kiểm tra

1. Đối với lớp 10

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Các loại hình kiểm tra (bài kiểm tra, bài thực hành, dự án học tập), cách đánh giá bằng điểm số, đánh giá bằng nhận xét: thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT.

- Riêng đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

+ Môn Ngữ văn kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận; thực hiện theo phụ lục đính kèm tại Công văn số 2143/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/10/2022 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kì năm học 2022-2023.

+ Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong công văn số 1992/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/9/2022 về việc Hướng dẫn dạy học ngoại



ngữ giáo dục trung học năm học 2022-2023; kiểm tra các kỹ năng **nghe, nói, đọc, viết** và **kiến thức ngôn ngữ**, tỷ lệ điểm cân đối giữa các phần;

- + Môn GDQP-AN và môn Giáo dục thể chất kiểm tra thực hành;
- + Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

*** Môn Ngữ văn 10 cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:**

- Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Đọc hiểu (6.0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (4 câu: 2 điểm), thông hiểu (4 câu: 2,5 điểm), vận dụng (2 câu: 1,5 điểm).

+ Làm văn (4 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (1 điểm), thông hiểu (1 điểm), vận dụng (1 điểm), vận dụng cao (1 điểm).

- Nội dung kiểm tra:

+ Ngữ liệu đọc hiểu: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung (kiến thức về thể loại, văn học, Thực hành tiếng Việt) phù hợp để kiểm tra theo các *yêu cầu cần đạt* trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

+ Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

- Gợi ý về ma trận đề kiểm tra giữa học kì I, lớp 10: kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận biết								Tổng
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		Vận dụng cao (Số câu)		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc	Thần thoại	4	0	3	1	0	2	0	0	10
		Sử thi									
Tỉ lệ % điểm			20		15	10		15			60
2	Viết	1.Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	1
		2.Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học.									
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi				10		10		10	0	10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			30		35		25		10		100

***Lưu ý:** Việc ra đề kiểm tra cần đảm bảo các nội dung, thao tác: xây dựng kế hoạch kiểm tra, ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra, đề và hướng dẫn chấm; phân

công giáo viên ra đề, giáo viên phản biện đề, đảm bảo đề kiểm tra đáp ứng các yêu cầu về hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra. Lưu hồ sơ kiểm tra./

2. Đối với lớp 11

- Môn Ngữ văn kiểm tra theo hình thức tự luận;
- Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá (*Như lớp 10*);
- Môn GDQP-AN và môn Giáo dục thể chất kiểm tra thực hành;
- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận. Đối với môn Toán, kết hợp cả hai phân môn Giải tích và Hình học.

*** Môn Ngữ văn lớp 11 cấu trúc đề và nội dung kiểm tra như sau:**

- Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn
 - + Đọc hiểu (3 điểm) gồm 4 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (2 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (1 câu: 1 điểm), vận dụng/vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).
 - + Làm văn (7 điểm): gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (2,5 điểm), thông hiểu (2 điểm), vận dụng (1,5 điểm), vận dụng cao (1 điểm).
- Nội dung kiểm tra:
 - + Ngữ liệu đọc hiểu: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.
 - Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

3. Đối với lớp 12

- Môn Ngữ văn kiểm tra theo hình thức tự luận;
- Môn GDQP-AN và môn Giáo dục thể chất kiểm tra thực hành;
- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm khách quan. Đối với môn Toán, kết hợp cả hai phân môn Giải tích và Hình học.

*** Môn Ngữ văn lớp 12 cấu trúc đề và nội dung kiểm tra (Như lớp 11)**

IV. Thời gian kiểm tra đối với mỗi môn đối với lớp 10, 11, 12

1. Môn Toán 10, 11, 12: 60 phút.
2. Môn Ngữ văn 10, 11, 12: 90 phút.
3. Môn Tiếng anh lớp 10: 60 phút; lớp 11, 12: 45 phút.
4. Các môn còn lại: 45 phút.

V. Cấu trúc đề kiểm tra

1. Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở cả 4 mức độ nhận biết (40%), thông hiểu (30%), vận dụng (20%) và vận dụng cao (10%).

2. Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận: Tỷ lệ câu hỏi trắc nghiệm khách quan từ **30%** đến **50%**.

VI. Nội dung kiểm tra

- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 1 đến tuần thứ 14 thực học**. Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy, đọc thêm, không làm, không thực hiện, không yêu cầu, khuyến khích học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự học, khuyến khích học sinh tự làm, khuyến khích học sinh tự thực hiện.*

- Nội dung giới hạn kiểm tra các đề kiểm tra chung của Sở GDĐT được Sở GDĐT gửi đến các đơn vị sau.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Tổ/Nhóm trưởng chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra cho từng khối; tổ chức ra đề và kiểm tra chung đề toàn trường cho mỗi khối trừ các môn lớp 12 Sở GDĐT ra như Toán 12, Ngữ văn 12, Tiếng Anh 12 (chương trình 7 năm và 10 năm), Vật lý 12, Hóa học 12, Sinh học 12, Lịch sử 12, Địa lí 12, GDCD 12.

2. Sau khi kiểm tra xong, các tổ chuyên môn họp phân tích, đánh giá đề kiểm tra (đúng theo văn bản hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ của Sở GDĐT). Tổ trưởng gửi ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra, kèm theo báo cáo kết quả phân tích, đánh giá đề về PHT và công khai đề, hướng dẫn chấm trên Website của nhà trường.

3. Giáo viên chủ nhiệm triển khai cụ thể kế hoạch này đến học sinh lớp chủ nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra học kì 1 năm học 2022-2023 của Trường THPT Âu Cơ./.

Nơi nhận:

-CBGVNVHS;

-Lưu: CM; VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Nghĩa

Wm. C.

LỊCH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo kế hoạch số **240**/KH-THPTAC ngày **23** /11/2022 của Trường THPT Âu Cơ)

Kết thúc	Bắt đầu làm bài	Phát đề	Thời gian LB	Môn lớp	Buổi	Ngày
8 giờ 30	7 giờ 30	7 giờ 25	60 phút	Toán 12+11	Sáng	21/12/2022 (TƯ)
9 giờ 50	9 giờ 05	9 giờ	45 phút	Lsử 12+11		
14 giờ 35	13 giờ 35	13 giờ 30	60 phút	Toán 10	Chiều	
15 giờ 55	15 giờ 10	15 giờ 5	45 phút	Lịch sử 10		
8 giờ 15	7 giờ 30	7 giờ 25	45 phút	Sinh 12+11	Sáng	23/12/2022 (SÁU)
9 giờ 35	8 giờ 50	8 giờ 45	45 phút	Địa lí 12+11		
14 giờ 20	13 giờ 35	13 giờ 30	45 phút	HĐTN-HN 10	Chiều	
15 giờ 40	14 giờ 55	14 giờ 50	45 phút	Địa lí 10		
17 giờ	16 giờ 15	16 giờ 10	45 phút	Sinh học 10		
15 giờ 5	13 giờ 35	13 giờ 30	90 phút	NVăn 10	Chiều	26/12/2022(HAI)
16 giờ 25	15 giờ 40	15 giờ 35	45 phút	Tin học 10		
9 giờ	7 giờ 30	7 giờ 25	90 phút	NVăn 12+11	Sáng	27/12/2022 (BA)
10 giờ 20	9 giờ 35	9 giờ 30	45 phút	Tin 12+11		
14 giờ 20	13 giờ 35	13 giờ 30	45 phút	CNghệ 10	Chiều	
15 giờ 40	14 giờ 55	14 giờ 50	45 phút	KTGDPL 10		
17 giờ	16 giờ 15	16 giờ 10	45 phút	Hoá học 10		
8 giờ 15	7 giờ 30	7 giờ 25	45 phút	GDCD 12+11	Sáng	29/12/2022 (NĂM)
9 giờ 35	8 giờ 50	8 giờ 45	45 phút	Hoá 12+11		
10 giờ 55	10 giờ 10	10 giờ 5	45 phút	CNghệ 12+11		
14 giờ 20	13 giờ 35	13 giờ 30	45 phút	Vật lí 10	Chiều	
15 giờ 55	14 giờ 55	14 giờ 50	60 phút	TAnh 10		
			/	TAnh 10-KN nói		
8 giờ 15	7 giờ 30	7 giờ 25	45 phút	TAnh 12+11	Sáng	31/12/2022 (BẢY)
9 giờ 35	8 giờ 50	8 giờ 45	45 phút	Vật lí 12+11		
			/	TAnh 11-KN nói		

Ghi chú: *Môn Thề dực và QPAN kiểm tra theo TKB dạy học Tuần 16+ 17 từ ngày 19-30/12/2022

***Lớp 11+12 kiểm tra theo phòng**

***Lớp 10 kiểm tra theo phòng**

Riêng môn Sinh 10, Tin 10, Hoá 10, CN 10, Vật lí 10 kiểm tra theo lớp

Đông Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Nghĩa

Wm. W. P.